

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN-TKV**  
Số: 2972 /BC-TCS-HDQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Cẩm Phả, ngày 01 tháng 4 năm 2024

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Thông tin khái quát:

Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp: 5702053837, đăng ký lần đầu: Ngày 05 tháng 08 năm 2020, Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 06/10/2021 và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 10/5/2023 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh.

- Vốn điều lệ: 428 467 730 000 VNĐ

- Địa chỉ: Tổ 1, khu Cao Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Điện thoại: 02033 862 337

- Fax: 02033 863 945

- Email: Caosoncoal@gmail.com

- Website: www.thancaoson.vn

- Mã cổ phiếu: CST

- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV được thành lập từ ngày 05/8/2020 trên cơ sở hợp nhất hai doanh nghiệp: Công ty CP Than Cao Sơn-Vinacomin (mã chứng khoán TCS) và Công ty CP Than Tây Nam Đá Mài-Vinacomin (mã chứng khoán TND), thực hiện theo Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán cổ phiếu hoán đổi để hợp nhất do UBCKNN cấp số 137/GCN-UBCK ngày 10/7/2020. Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận chứng khoán số 08/2021/GCNCP-VSD ngày 04/02/2021 đối với mã cổ phiếu CST và được Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận Đăng ký giao dịch cổ phiếu CST trên hệ thống UPCoM của thị trường chứng khoán tại quyết định số 142/QĐ-SGDHN, ngày 19/4/2021.

- Các sự kiện khác: Không có.

#### 2. Ngành nghề và địa điểm kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

	<b>Ngành nghề kinh doanh của Công ty</b>	<b>Mã ngành KTQD</b>
1	<b>Khai thác và thu gom than cứng (chính)</b>	<b>0510</b>
2	Khai thác và thu gom than non	0520
3	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
4	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
5	Xây dựng công trình công ích khác	4229
6	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
7	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8	Chuẩn bị mặt bằng	4312
9	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
10	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại	2592
11	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
12	Xây dựng công trình đường sắt	4211
13	Xây dựng công trình đường bộ	4212
14	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
15	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
16	Phá dỡ	4311
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
18	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
19	Xây dựng nhà để ở	4101
20	Xây dựng nhà không để ở	4102
21	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
22	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
23	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
24	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
25	Truyền tải và phân phối điện	3512
26	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
27	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
28	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
29	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
30	Sửa chữa thiết bị điện	3314
31	Sửa chữa thiết bị khác	3319
32	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313

	<b>Ngành nghề kinh doanh của Công ty</b>	<b>Mã ngành KTQD</b>
33	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê; Chi tiết: Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất.	6810

- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị:

- Mô hình quản trị: Công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy: Bộ máy điều hành Công ty (tại ngày 31/12/2023) bao gồm:

+ Hội đồng quản trị: 05 thành viên;

+ Ban Kiểm soát: 05 thành viên;

+ Ban Giám đốc điều hành: 07 thành viên (01 Giám đốc, 05 Phó giám đốc, 01 Kế toán trưởng);

+ 14 phòng, bao gồm:

1- Văn phòng

2- Phòng Tổ chức Lao động

3- Phòng Thanh tra - Bảo vệ

4- Phòng Kế hoạch và QTCP

5- Phòng Vật Tư

6- Phòng Kế toán, T.kê, TC

7- Phòng Cơ điện

8- Phòng Kỹ thuật Vận tải

9- Phòng Kỹ thuật An toàn

10- Phòng Đầu tư-Môi trường

11- Phòng Kỹ thuật khai thác

12- Phòng Trắc địa Địa chất

13- Phòng KCS

14- Phòng Điều khiển sản xuất

+ 20 Công trường, Phân xưởng:

1- Công trường Khai thác 1

2- Công trường Khai thác 2

3- Công trường Khai thác 3

4- Công trường sàng tuyển tiêu thụ 1

5- Công trường sàng tuyển tiêu thụ 2

6- Công trường Khoan

7- Công trường Cơ khí cầu đường 1

8- Công trường Cơ khí cầu đường 2

9- Phân xưởng Trạm mạng

10- Phân xưởng sửa chữa số 1

11- Phân xưởng sửa chữa số 2

12- Phân xưởng sửa chữa số 3

13- Phân xưởng vận tải 1

14- Phân xưởng vận tải 3

15- Phân xưởng vận tải 4

16- Phân xưởng vận tải 5

17- Phân xưởng vận tải 6

18- Phân xưởng vận tải 7

19- Phân xưởng vận tải 9

20- Phân xưởng vận tải 12

21- Phân xưởng vận tải 13

Từ sau ngày 31/12/2023, số công trường, phân xưởng chỉ còn 20 đơn vị, do thực hiện việc tái cơ cấu từ ngày 01/01/2024, sáp nhập Phân xưởng vận tải 13 vào Phân xưởng vận tải 5.

- Các Công ty con, Công ty liên kết: Không.

#### 4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Công ty sản xuất kinh doanh an toàn, đổi mới và phát triển; đảm bảo thu nhập cho người lao động, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi ích cho cổ đông. Xây dựng văn hoá doanh nghiệp của Công ty CP Than Cao Sơn-TKV với đội ngũ CBCNV có đủ trình độ kỹ thuật, làm chủ được thiết bị công nghệ khai thác mỏ, có tác phong công nghiệp, có tư chất đạo đức tốt, gắn bó với công ty trong suốt quá trình phát triển, cùng nhau xây dựng công ty ngày càng ổn định và phát triển.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Với ngành nghề chính là sản xuất, kinh doanh than đá; Công ty tổ chức khai thác, chế biến kinh doanh sản phẩm than đạt công suất thiết kế mỏ theo Giấy phép khai thác được cấp hiện tại: Giấy phép khai thác số 1251/GPKT-BTNMT cấp ngày 26/6/2014 cho dự án mỏ than lộ thiên Khe Châm II với công suất mỏ 2,5 triệu tấn/năm, được gia hạn hoạt động đến hết năm 2024; Giấy phép khai thác số 280/GPKT-BTNMT cấp ngày 07/8/2023 cho dự án Dự án Cải tạo mở rộng, nâng công suất mỏ than Cao Sơn, khai thác đến cốt cao -325m, công suất thiết kế mỏ đạt 4,5 triệu tấn than/năm với tuổi mỏ đến năm 2045. Công ty CP Than Cao Sơn-TKV là công ty con của Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), trong đó TKV chiếm 65,14% vốn điều lệ, vì vậy, chiến lược trung và dài hạn của Công ty phù hợp với chiến lược của ngành Công nghiệp Than đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại quyết định số 55/QĐ-TTg ngày 16/01/2024, “về việc phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Công nghiệp Than Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

- Mục tiêu phát triển bền vững: Quá trình phát triển của Công ty gắn liền với sự phát triển của ngành Than trên cơ sở khai thác, chế biến, sử dụng có hiệu quả và tiết kiệm nguồn tài nguyên Than của đất nước, đóng góp tích cực vào việc đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Phát triển bền vững công ty gắn liền với việc triển khai hiệu quả các dự án mỏ. Khai thác mỏ gắn với bảo vệ môi trường, khi Công ty triển khai dự án khai thác mỏ đã có Báo cáo đánh giá tác động môi trường (DTM) trong đó có phương án cải tạo và phục hồi môi trường sau kết thúc khai thác mỏ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt. Quá trình triển khai dự án mỏ, phát triển Công ty gắn liền với mục tiêu an sinh xã hội.

- Các rủi ro: Khai thác mỏ là ngành sản xuất tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro do đặc thù nghề nghiệp. Công ty luôn xây dựng và triển khai tất cả các phương án phòng ngừa rủi ro, thủ tiêu sự cố trong quy trình công nghệ, môi trường, thiên tai, dịch bệnh, ..., đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác, sản xuất kinh doanh của Công ty.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình sản xuất kinh doanh (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023)

\* Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của SXKD năm 2023.

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023		Thực hiện 2023	Tỷ lệ %	
			KH - NQ 01	KH ĐC		N/NQ 01	N/ĐC

A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Bốc xúc đất đá	1000m <sup>3</sup>	59.780	46.948	46.908	78	100
2	Than sản xuất tổng số	1000tấn	5.620	4.500	4.675	83	104
-	Than nguyên khai	"	4.420	3.200	3.201	72	100
-	Than sạch từ SPNT	"	1.200	1.300	1.474	123	113
3	Than tiêu thụ	1000tấn	5.561	4.448	4.636	83	104
4	Doanh thu than	Tỷ đồng	9.838	7.300	7.404	75	101
5	Tiền lương	Tr.đ/ng/thg	11,013	15,009	15,492	141	103
6	Lợi nhuận	Tỷ đồng	143,944	143,944	351,7	244,3	244,3
7	Cổ tức	%	7				

\* Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2023.

TT	Chỉ tiêu	KH 2023 đầu năm (tr.đ)	KH 2023 (KHĐC) (tr.đ)	TH năm 2023 (tr.đ)	Tỉ lệ (%)
<b>A</b>	<b>Tổng số (I+II+III)</b>	<b>517.734</b>	<b>321.393</b>	<b>178.794</b>	<b>55,6</b>
-	<i>Trong đó</i>				
<b>I</b>	<b>Trả nợ khối lượng năm trước</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Xây dựng				
2	Thiết bị				
3	Chi phí tư vấn, chi phí khác				
<b>II</b>	<b>Kế hoạch năm 2023</b>	<b>436.395</b>	<b>321.393</b>	<b>178.794</b>	<b>55,6</b>
1	Xây dựng	90.752	23.147	15.016	67,8
2	Thiết bị	309.280	280.444	153.251	54,6
3	Chi phí tư vấn, chi phí khác	36.363	17.801	10.527	59,1
<b>III</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>81.339</b>			
1	Xây dựng	5.042			
2	Thiết bị	76.155			
3	Chi phí tư vấn, chi phí khác	142			
<b>B</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>517.734</b>	<b>321.393</b>	<b>178.794</b>	
1	Vốn vay TM	388.706	227.257	93.500	
2	Vốn ĐTPT của Vinacomin	0	0	0	
3	Vốn chủ sở hữu (Vốn KHTS)	129.028	94.136	71.239	

## 2. Tổ chức và nhân sự: Danh sách Ban điều hành

### 2.1. Giám đốc Phạm Quốc Việt

- + Giới tính: Nam. Số CCCD: 019074000817. Ngày cấp: 09/4/2021. Nơi cấp: Bộ Công an.
- + Ngày tháng năm sinh: 30/7/1974
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Địa chỉ thường trú:
- + Số điện thoại liên lạc: 0913479898
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác mỏ
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

### 2.2. Phó Giám đốc Mai Huy Giáp

- + Giới tính: Nam. Số CCCD: 034066006447. Ngày cấp: 21/5/2019. Nơi cấp: Bộ.

- + Ngày tháng năm sinh: 15/8/1966
- + Quốc tịch : Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Địa chỉ thường trú : Tổ 46 - Cẩm Đông - Cẩm Phả - Quảng Ninh
- + Số điện thoại liên lạc: 0904655899
- + Trình độ văn hoá: 12/ 12
- + Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ điện;
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

### **2.3. Phó giám đốc Nguyễn Văn Sinh**

- + Giới tính: Nam. Số CMND: 036066024460. Ngày cấp: 15/01/2023. Nơi cấp: Bộ Công an.
- + Ngày tháng năm sinh: 28/02/1966
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Địa chỉ thường trú: Tổ 115 - Cẩm Sơn - Cẩm Phả - Quảng Ninh
- + Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 0904663825
- + Trình độ văn hoá : 10/10
- + Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Khai thác
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

### **2.4. Phó Giám đốc Đỗ Văn Kiên**

- + Giới tính: Nam. Số CCCD: 035077004409. Ngày cấp: 23/4/2021. Nơi cấp: Bộ CA
- + Ngày tháng năm sinh: 25/6/1977
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Địa chỉ thường trú: Tổ 52G khu 4A, phường Cao Xanh, TP Hạ Long, tỉnh QNinh
- + Số điện thoại liên lạc: 0912553457
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác mỏ
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.

### **2.5. Phó Giám đốc Nguyễn Ngọc Dũng**

- + Giới tính: Nam. Số CCCD: 030078014609; ngày cấp 25/6/2021; Nơi cấp: Bộ CA;
- + Ngày tháng năm sinh: 13/11/1978
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Địa chỉ thường trú: Tổ 1, khu Cao Sơn 2, P.Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả, T.Quảng Ninh;
- + Số điện thoại liên lạc: 0936046688
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác mỏ
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.

### **2.6. Phó Giám đốc Nguyễn Ngọc Toàn**

- + Giới tính: Nam. Số CCCD: 022079000953; ngày cấp 17/05/2021; Nơi cấp: Bộ CA;

- + Ngày tháng năm sinh: 09/10/1979;
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Địa chỉ thường trú: SN11, tổ 9 khu 3B, P.Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, T.Quảng Ninh;
- + Số điện thoại liên lạc: 0904706489
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí ô tô; Th.s Kinh tế phát triển;
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.

## 2.7. Kế toán trưởng Đinh Văn Chiến

- + Giới tính: Nam. Số CCCD: 022 066 001 929; Ngày cấp: 25/06/2021; Nơi cấp: Bộ Công an.
- + Ngày tháng năm sinh: 01/9/1966
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Địa chỉ thường trú : Tổ 8, khu 4, P. Hà Lâm, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- + Số điện thoại liên lạc: 092080266
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Đại học Kế toán - Tài chính
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.
- Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2023: Không.
- Số lượng cán bộ, nhân viên: Lao động bình quân trong năm 2023 là 3.325 người.

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn: Công ty đã thực hiện đầu tư vốn đối với các dự án đầu tư năm 2022 với tổng giá trị thực hiện là: 179 tỷ đồng / 501 tỷ đồng, bằng 35,7% so với kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua và đạt 179 tỷ đồng / 321 tỷ đồng, bằng 55,63% so với KH điều chỉnh.

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	KHĐC 2023 số 6232/TKV- ĐT (tr.đồng)	TH năm 2023 (tr.đ)	Tình hình thực hiện
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>321.393</b>	<b>178.794</b>	
<i>A</i>	<i>Trả nợ k. lượng năm trước</i>			
<i>B</i>	<i>Kế hoạch năm 2023</i>	<i>321.393</i>	<i>178.794</i>	
<i>I</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>	<i>158.042</i>	<i>143.398</i>	
	Dự án nhóm B			
1	Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2022-Công ty cổ phần than Cao Sơn-TKV	138.337	135.413	Đã hoàn thành, bàn giao các thiết bị vào sử dụng trong năm 2023

TT	Tên dự án	KH ĐC 2023 số 6232/TKV- ĐT (tr.đồng)	TH năm 2023 (tr.đ)	Tình hình thực hiện
2	Dự án cải tạo mở rộng nâng công suất Mỏ than Cao Sơn	9.575	7.984	Hoàn thành các công tác chuẩn bị, cấp phép khai thác và đã khởi công dự án. Hiện Công ty đang thực hiện khai thác theo Giấy phép số 280/GP-BTNMT ngày 07/8/2023 và tiếp tục triển khai thực hiện các gói thầu theo kế hoạch LCNT dự án đã phê duyệt
	Dự án nhóm C			
1	Dự án ĐTXD công trình phân xưởng sửa chữa, bảo dưỡng ô tô Công ty cổ phần than Cao Sơn-TKV	10.130	1	Hoàn thành các công việc triển khai, cụ thể LCNT và tổ chức thực hiện khảo sát xây dựng phục vụ lập Thiết kế BVTC; LCNT các gói thầu quản lý dự án, lập thiết kế BVTC; thẩm tra thiết kế BVTC; hoàn thành thẩm duyệt PCCC đối với thiết kế BVTC. Đã trình Sở Công thương thẩm định TK BVTC và đang chờ kết quả. Sau khi có kết quả thẩm định, mới thực hiện các bước tiếp theo: phê duyệt TK BVTC-Dự toán, LCNT thi công xây dựng, giám sát...
<b>II</b>	<b>Các dự án khởi công mới</b>	<b>160.973</b>	<b>35.396</b>	
	Dự án nhóm B			
1	Dự án đầu tư xe ô tô nâng cao năng lực vận chuyển đất đá Công ty CP than Cao Sơn-TKV	142.826	18.253	Dự án đang chờ bàn giao thiết bị để nghiệm thu đưa vào sử dụng và triển khai các bước tiếp theo.
	Dự án nhóm C			
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình Dốc nước sườn bãi thải Bàng Nâu	10.160	9.598	Đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng và quyết toán dự án trong năm 2023.
2	Đầu tư hệ thống cung cấp nước sạch phục vụ sản xuất khai trường mỏ Cao Sơn	7.987	7.545	Đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng và quyết toán dự án trong năm 2023.



TT	Tên dự án	KHĐC 2023 số 6232/TKV- ĐT (tr.đồng)	TH năm 2023 (tr.đ)	Tình hình thực hiện
<b>III</b>	<b>Chuẩn bị dự án</b>	<b>2.378</b>		
	Dự án nhóm B			
1	Dự án đầu tư phục vụ sản xuất - Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV	360		Đã Ký hợp đồng trong tháng 9/2023. Công ty đã trình TKV thông qua Báo cáo NCKT Dự án và chuyển bước Kế hoạch đầu tư.
2	Dự án ĐTXD công trình hệ thống thoát nước và tường chắn bụi kho than cụm sàng 2	1.106		Dự án liên quan tới quy hoạch và ĐTM tổng thể của “ <i>Dự án cải tạo mở rộng nâng công suất Mỏ than Cao Sơn</i> ”, để thực hiện dự án này Công ty cần phải thực hiện điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh ĐTM của “ <i>Dự án cải tạo mở rộng nâng công suất Mỏ than Cao Sơn</i> ” sau khi các công tác này xong mới có cơ sở tiếp tục thực hiện dự án.
	Dự án nhóm C			
1	Dự án đầu tư XDCT hệ thống thoát nước, đê, đập chắn chân bãi thải Bàng Nâu khu vực Khe Chàm II	235		Công trình hệ thống thoát nước, đê, đập chắn chân bãi thải Bàng Nâu khu vực Khe Chàm II là một trong số các công trình ĐTM của Dự án khai thác lộ thiên mỏ Khe Chàm II (Điều chỉnh); dự án này đã hết hạn khai thác theo giấy phép khai thác số 1251/GP-BTNMT ngày 26/6/2014 và hiện công ty đang thực hiện các thủ tục gia hạn chủ trương đầu tư dự án. Sau khi việc gia hạn giấy phép khai thác hoàn thành, Công ty mới có cơ sở để triển khai thực hiện.
2	Dự án đầu tư xây dựng Trạm cân ô tô Barie điện tử >150 tấn cân ô tô chở than nguyên khai từ vỉa	377		Công ty đang lập đề cương dự toán công tác chuẩn bị đầu tư trạm cân than nguyên khai từ vỉa >150 tấn.

TT	Tên dự án	KH ĐC 2023 số 6232/TKV- ĐT (tr.đồng)	TH năm 2023 (tr.đ)	Tình hình thực hiện
3	Dự án đầu tư thiết bị phụ trợ phục vụ sản xuất năm 2024- Công ty cổ phần than Cao Sơn -TKV	300		Công ty đang lập đề cương dự toán công tác chuẩn bị đầu tư.

b) Các Công ty con, Công ty liên kết: Không có.

#### 4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

DVT: đồng

Chi tiêu	Năm 2023
Tổng giá trị tài sản	2.402.054.115.681
Doanh thu thuần	7.905.709.420.622
Lợi nhuận từ hoạt động KD	349.397.967.442
Lợi nhuận khác	2.305.748.532
Lợi nhuận trước thuế	351.703.715.974
Lợi nhuận sau thuế	280.454.813.188
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (dự kiến)	30%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chi tiêu	Năm 2023
1. Khả năng thanh toán	
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,33 lần
- Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,09 lần
2. Cơ cấu vốn	
- Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,51 lần
- Hệ số Nợ / vốn chủ sở hữu	1,19 lần
3. Năng lực hoạt động	
- Vòng quay hàng tồn kho: Doanh thu thuần/Hàng tồn kho bình quân	34,49 lần
- Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần /Tổng tài sản bình quân	3,31 lần
4. Khả năng sinh lời	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	3,55 %
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	25,58 %
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	11,68 %
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	4,42 %

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

## a. Cổ phần

Vốn điều lệ (VĐL) của Công ty là 428.467.730.000 VND được chia thành 42.846.773 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần.

## b. Cơ cấu cổ đông (tại ngày ĐKCC hưởng quyền dự đại hội cổ đông 21/3/2024)

Cơ cấu	Số lượng cổ đông	Cổ đông có CP chưa lưu ký				Cổ đông có CP đã lưu ký				Ghi chú
		Số lượng cổ đông	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	
Tổng số cổ đông:	3547	2470	69,64	31877157	74,40	1077	30,36	10969616	25,60	
- Số cổ đông cá nhân:	3526	2461	69,38	3965937	9,26	1065	30,03	8011417	18,70	
+ Số cổ đông cá nhân trong nước:	3499	2444	68,90	3812298	8,90	1055	29,74	7941537	18,53	
+ Số cổ đông cá nhân nước ngoài:	27	19	0,54	153639	0,36	10	0,28	69880	0,16	
- Số cổ đông là tổ chức:	21	9	0,25	27911220	65,14	12	0,34	2958199	6,90	
+ Số C.đông là tổ chức trong nước	13	7	0,20	27910620	65,14	6	0,17	450200	1,05	
' Cổ đông Nhà nước:	1	1	0,03	27909807	65,14	0	0,00	0	0,00	
' Cổ đông tư nhân:	11	6	0,17	813	0,002	6	0,17	450200	1,05	
+ Số cổ đông là tổ chức N. ngoài:	8	2	0,06	600	0,001	6	0,17	2507999	5,85	

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2023 là: 1.096.370.750.710 VNĐ.

c. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

d. Các chứng khoán khác: Không.

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

## 6.1. Tác động lên môi trường:

Công ty đã có 02 Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) được Bộ Tài Nguyên và Môi trường phê duyệt:

- Quyết định số 1752/QĐ-BTNMT ngày 23/9/2013 về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và đề án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án khai thác lộ thiên mỏ Khe Chàm II (điều chỉnh).

- Quyết định số 3928/QĐ-BTNMT ngày 30/12/2022, về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và đề án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án Cải tạo mở rộng nâng công suất mỏ Than Cao Sơn.

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có.

## 6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

## 6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tiêu thụ nhiên liệu diesel: 69.221.575 lít.

- Tiêu thụ điện năng: 53.389.144 KWh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không có.

#### 6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn cung cấp nước: Nước ngầm và nước mặt

- Lượng nước sử dụng: Khoảng 32958 m<sup>3</sup>/năm.

b) Tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 1.396.644 m<sup>3</sup>.

- Tổng lượng nước thải đã xử lý qua Trạm XNLT công nghiệp: 11.045.460 m<sup>3</sup>.

#### 6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

#### 6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số lao động tại ngày 31/12/2023: 3.290 người; Lao động bình quân năm 2023 là 3.325 người.

- Mức lương (thu nhập) trung bình đối với người lao động: 15,492 Tr.đ/ người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Tất cả cán bộ CNV và người lao động trong Công ty được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm, riêng lao động nặng nhọc độc hại được khám định kỳ 02 lần/năm và khám sàng lọc bệnh nghề nghiệp.

Công ty thực hiện công tác an toàn theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 04: 2009/BCT về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.

Công ty thực hiện tốt phúc lợi cho người lao động. Hàng năm nguồn quỹ phúc lợi khen thưởng cho người lao động được trích từ nguồn lợi nhuận sau thuế (được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua ngày 26/4/2023) và một phần trong chi phí sản xuất theo quy định pháp luật. Công ty luôn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện, môi trường làm việc của người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Thực hiện đạt tỷ lệ 100% theo kế hoạch hàng năm được duyệt.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Huấn luyện an toàn, tập huấn nghiệp vụ, thi thợ giỏi được Công ty duy trì hàng năm.

#### 6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng được Công ty thực hiện thường xuyên để an sinh xã hội của riêng công ty, tham gia với địa phương với các phong trào xóa đói giảm nghèo khác.

2023  
TY  
AN  
O SC  
IV  
COURT

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Chưa có.

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2023, Công ty CP Than Cao Sơn-TKV có kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Bốc xúc đất đá CBSX năm 2023 toàn Công ty đạt: 46 triệu 908 ngàn m<sup>3</sup> / 59 triệu 780 ngàn m<sup>3</sup> bằng 78% kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua. Nguyên nhân đạt thấp do các dự án mỏ cũ đã hết thời hạn ghi trong Giấy phép khai thác (GPKT) và chậm được gia hạn, dự án mỏ mới chậm 07 tháng mới được cấp GPKT so với tiến độ đề ra và sản lượng mỏ được cấp phép trong năm 2023 thấp hơn kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua (1).

- Than NK khai thác năm 2023 đạt 4 triệu 675 ngàn tấn / 5 triệu 620 ngàn tấn bằng 83% kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nguyên nhân (1).

- Than tiêu thụ thực hiện đạt 4 triệu 636 ngàn tấn / 5 triệu 561 ngàn tấn bằng 83% kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nguyên nhân (1).

- Doanh thu than: Đạt 7 ngàn 404 tỷ đồng / 9 ngàn 838 tỷ đồng bằng 75 kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nguyên nhân (1).

- Lợi nhuận (trước thuế) năm đạt 351,7 tỷ đồng / 68,440 tỷ đồng bằng 244,3 kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nguyên nhân do thực hiện tốt công tác quản trị chi phí trong năm.

- Lao động, tiền lương: Lao động bình quân năm 2023 là 3.325 người / 3.604 bằng 92,2% KH. Thu nhập bình quân năm theo số thực tế đạt 15,492 triệu đồng/ng-tháng / 11,013 triệu đồng/ng-tháng, bằng 141% kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Đánh giá chung về công tác điều hành: Năm 2023, công ty đã hoàn thiện các thủ tục pháp lý về gia hạn các GPKT của các dự án mỏ đã được cấp, hoàn thành xin cấp mới GPKT của dự án Cải tạo mở rộng nâng công suất mỏ Than Cao Sơn. Tranh thủ điều kiện thời tiết thuận lợi Công ty đã chỉ đạo tăng năng suất, tăng sản lượng đảm bảo tiến độ sản lượng KH giao. Các chỉ tiêu SXKD đạt thấp hơn so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua, Nguyên nhân (1). Tình hình SXKD Công ty là ổn định, công tác bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ, đảm bảo an toàn, ANTT trong khai thác, chế biến kinh doanh than, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, bảo toàn và phát triển vốn, đạt mức lợi nhuận cao, đảm bảo cổ tức cho cổ đông.

#### 2. Tình hình tài chính:

##### a) Tình hình tài sản:

Năm 2023 tình hình tài chính của Công ty ổn định. Tổng doanh thu đạt 112,9% so với KH Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua. Tài sản tiền vốn của Công ty sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả; cơ cấu tài sản và nguồn vốn hợp lý, khả năng sinh lời cao; khả năng thanh toán công nợ ổn định.

- Khả năng sinh lời:

+ Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản = 11,68% .

+ Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CSH = 25,58% .

+ Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn là 1,33 lần /KH 0,68 lần.

+ Hệ số khả năng thanh toán nhanh: 1,09 lần.

+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn: 0,51 lần

b. Tình hình nợ phải thu đến kỳ báo cáo:

Trong năm Công ty thực hiện tốt các khoản nợ phải thu, không để xảy ra thất thoát tài sản tiền vốn, không có phát sinh công nợ khó đòi và phát sinh nợ quá hạn. Công ty thực hiện quản lý nợ theo Nghị định 206/2013 ND-CP ngày 09/12/2013 và Quyết định số 1152/QĐ-HĐTV ngày 24/06/2020 của Tập đoàn TKV ban hành Quy chế quản lý công nợ; Quy chế quản lý nợ ban hành theo quyết định số 822/QĐ-TCS-HĐQT ngày 18/08/2020 của hội đồng quản trị Công ty.

c. Tình hình nợ phải trả:

DVT: đồng		
STT	Nội dung	Số cuối kỳ (31/12/2023)
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>1.120.608.898.222</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	13.040.000.000
2	Phải trả người bán	626.397.815.941
3	Người mua trả tiền trước	-
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	118.443.196.487
4	Phải trả người lao động	269.554.789.198
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	-
6	Các khoản phải trả, nộp ngắn hạn khác	8.922.320.087
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	84.250.776.509
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>185.074.466.749</b>
1	Vay và nợ dài hạn	185.050.000.000
2	Dự phòng phải trả dài hạn	24.466.749
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.305.683.364.971</b>

Khả năng thanh toán của đơn vị với khách hàng: Công ty thanh toán theo đúng hợp đồng, không có nợ quá hạn.

Khả năng thanh toán ngân sách Nhà nước: Công ty nộp đủ, đúng hạn và trước hạn các loại thuế, phí phải nộp ngân sách Nhà nước.

Khả năng thanh toán với người lao động: Hàng tháng Công ty trả lương cho người lao động theo đúng thỏa ước lao động.

Khả năng thanh toán của Công ty với ngân hàng và các tổ chức tín dụng phù hợp với điều khoản hợp đồng, khế ước vay, quy định của Nhà nước.

Tại thời điểm 31/12/2023 Công ty không có công nợ quá hạn, nợ xấu.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

a) Công tác quản lý kỹ thuật, điều hành sản xuất:

- Ngay từ đầu năm, công tác điều hành được triển khai nhanh quyết liệt và thành công; (i) Điều hành sản xuất bằng phần mềm trực tuyến, tăng xe giao ca ngoài khai trường, giảm huy động phí, nâng cao giờ xe, nâng cao năng suất vượt định mức, (ii) Phối hợp với nhà thầu Tân Phú Xuân vận chuyển đất đổ thải qua tuyến băng tải ra bãi

thái Bàng Nâu đảm bảo đạt và vượt KH và phát huy tối đa công suất của hệ thống băng tải nhằm hạ giá thành vận chuyển đất đá, (iii) Điều tiết khối lượng thuê ngoài phù hợp để đảm bảo việc làm cho CBCNV trong công.

- Công tác tiêu thụ: Năm 2023 là năm có sản lượng tiêu thụ than thấp hơn KH ĐHĐCĐ thường niên thông qua, nguyên nhân (1). Công ty đã chủ động xây dựng các phương án điều hành, công tác chế biến, pha trộn để tiêu thụ cố gắng đáp ứng theo yêu cầu của TKV và tạo duy trì dòng tiền phục vụ nhu cầu sản xuất.

- Quản trị các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ theo hướng thực hiện tốt hơn kế hoạch điều hành, tập trung quản lý, nâng cao chất lượng than khai thác, thực hiện các biện pháp xúc chọn lọc để đảm bảo chất lượng than. Chất lượng than nguyên khai khai thác via chính đạt mức kế hoạch TKV.

- Các phương án, kế hoạch khai thác được xây dựng trên điều kiện thực tế sản xuất nhằm phát huy tối đa năng suất thiết bị, các chỉ tiêu KTCN được theo dõi, cập nhật hàng tháng, quý và có giải pháp, biện pháp điều hành quản lý nhằm đảm bảo và thực hiện tốt hơn các chỉ tiêu TKV duyệt như các chỉ tiêu cung độ, khoan nổ, tỷ lệ ẩm đất đá (thực hiện < 2%), tỷ lệ thuốc nổ chịu nước...

#### b) Công tác quản trị chi phí:

- Thực hiện chỉ đạo của Nhà nước trong Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm và chỉ đạo của TKV, Công ty đã xây dựng phương án tiếp tục cho thuê 01 khu nhà điều hành để tiết kiệm chi phí tránh lãng phí (Khu nhà điều hành tại số 750 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả QN).

- Trong công tác khoán Công ty đã triển khai giao khoán tối đa, tăng tính tự chủ cho các đơn vị: từ quản lý thiết bị, mua sắm vật tư, điều hành sản xuất, công khai minh bạch chi phí, tiền lương của người lao động. Tất cả khối lượng và các chi phí đều có người quản lý, chủ động cập nhật, kiểm soát số liệu. Tất cả các phòng đã được Công ty giao quản lý, quản trị các nguồn chi phí đã thực hiện đúng các quy định và phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế của Công ty. Năm 2023, 100% các đơn vị trong Công ty đã thực hiện tiết kiệm chi phí và Công ty đã thực hiện vượt mức chỉ tiêu tiết kiệm chi phí đề ra.

#### c) Công tác an toàn - an ninh:

Năm 2023, Công ty đã thực hiện các quy định của pháp luật, áp dụng nhiều biện pháp để kiểm soát ngăn chặn nguy cơ. Kết quả là Công ty không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng hay sự cố lớn, tổng số vụ đã giảm so với cùng kỳ năm trước, là năm có số vụ TNLĐ và sự cố thiết bị thấp nhất kể từ ngày thành lập Công ty (2020), cụ thể như sau:

Năm	Số vụ TNLĐ	Số vụ SCTB	Tổng số
2022	05 (04 nặng, 01 nhẹ)	13	18
2023	05 (02 nặng, 03 nhẹ)	10	15
So sánh	Không tăng, không giảm	Giảm 03 vụ (loại 3)	Giảm 03 vụ (17%)

Công tác an ninh trật tự: Thực hiện theo đúng các quy định của Pháp luật, của TKV và của Công ty đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong ranh giới mỏ Công ty quản lý. Năm 2023 không có những vi phạm về khai thác, vận chuyển than trái phép, tình hình ANTT được giữ vững và ổn định.

#### d) Công tác quản lý thiết bị, vật tư

\* Công tác quản lý thiết bị:

- Hiện nay Công ty đang quản lý và sử dụng rất nhiều loại thiết bị tiên tiến, tải trọng lớn để phục vụ sản xuất, trong đó máy xúc có 9 máy dung tích gầu 8- 12 m<sup>3</sup>; 107 xe trọng tải 90 - 100 tấn và nhiều thiết bị mỏ khác. Công tác quản lý thiết bị đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu của sản xuất. Thiết bị bố trí hợp phù hợp theo kế hoạch hàng kỳ. Một số thiết bị hết khấu hao, giá thành cao, năng suất thấp đã rà soát và được niêm cất chờ thanh lý. Chi phí sử dụng nhiên liệu bám sát kế hoạch và thực hiện tiết kiệm so với định mức. Một số thiết bị như máy xúc, máy khoan, máy bơm được điều chuyển giữa hai khai trường cho phù hợp với nhu cầu sản xuất.

Công tác Trung tu và Sửa chữa lớn máy móc thiết bị: Thực hiện tốt công tác quản lý thiết bị, giám sát sửa chữa, bảo dưỡng, trung đại tu. Tiến độ và chất lượng sửa chữa cơ bản đáp ứng yêu cầu.

*\* Công tác quản lý Vật tư:*

Công ty thực hiện quản lý, mua sắm vật tư hàng hóa theo đúng các quy định hiện hành, cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty. Sau khi TKV ban hành Bộ mã vật tư mới, các bộ phận liên quan tập trung cập nhật, hoán đổi mã vật đáp ứng yêu cầu quản lý của TKV. Tỷ lệ giá trị tồn kho vật tư nằm trong hạn mức quy định của TKV.

e) Công tác Kế toán, đầu tư, môi trường

- Công tác Kế toán: Tổ chức công tác hạch toán kế toán, thống kê đảm bảo đúng chế độ của Tập đoàn và Nhà Nước, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, thanh toán lương, đóng các loại bảo hiểm đầy đủ, đúng thời gian cho người lao động theo thỏa ước lao động, nộp đầy đủ các khoản thuế phí vào Ngân sách Nhà Nước, thanh toán với Ngân hàng và các tổ chức tín dụng phù hợp với điều khoản hợp đồng, khế ước vay, quy định của nhà nước.

- Công tác Đầu tư: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ luôn đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, của TKV và quy chế của Công ty về ĐTXD. Các dự án, hạng mục chuyển tiếp đều thực hiện đáp ứng yêu cầu chuẩn bị cho năm tiếp theo.

- Công tác môi trường: Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong các hoạt động sản xuất, theo đó:

Thường xuyên tuyên truyền, vận động cán bộ, CNVC-LĐ trong Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác ATVSLĐ tại các công trường, phân xưởng; công tác tưới nước dập bụi tại các tuyến đường vận tải trong khai trường, xây dựng và lắp đặt hệ thống phun sương dập bụi tại các xưởng sàng, máng ga, trạm nghiền than, hệ thống Băng tải đá. Xây dựng các công trình để bảo vệ ngăn ngừa, ứng phó sự cố môi trường như các công trình mương kè thoát nước dề đập chân bãi thải... trồng cây phủ xanh những khu vực đất trống, quanh các nhà xưởng, bãi thải để cải tạo cảnh quan môi trường. Phối hợp với Công ty Môi trường-TKV xử lý nước thải phát sinh trong quá trình sản xuất. Thu gom, phân loại và xử lý triệt để các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh theo quy định. Thực hiện các biện pháp tổng thể bảo vệ môi trường bãi thải Bàng Nâu đã được TKV thông qua.

f) Công tác lao động, tiền lương, chế độ chính sách đối với người lao động:

- Công tác lao động: Công ty đã xây dựng các quy định, quy chế, nội quy, đảm bảo quyền lợi, lợi ích của người lao động. Điều chuyển lao động giữa 2 khai trường phù hợp với thực tế sản xuất. Thực hiện tốt công tác quản lý lao động, kỷ luật lao động theo đúng với quy định.

- Công tác tiền lương: Công ty đã ban hành các quy chế, quy định để trả lương, thưởng cho người lao động, đã ban hành đơn giá tiền lương các công đoạn sản xuất theo



hướng dẫn của TKV đồng thời ban hành đơn giá tiền lương lũy tiến đối với Công nhân vận hành máy xúc đất đá, lái xe vận chuyển đất đá, vận chuyển than để khuyến khích người lao động tăng NSLĐ. Để tạo động lực đối với người lao động, Công ty đã tổ chức phát động thi đua và có cơ chế khuyến khích tiền lương. Thu nhập bình quân thực hiện năm 2023 đạt 15,294 tr.đ/ng/tháng trên kế hoạch 11,013 tr.đ/ng/tháng, bằng 141% KH DIHCD giao.

- *Chế độ chính sách đối với người lao động:* Tổ chức cho người lao động trong Công ty đi nghỉ dưỡng, đi thăm quan du lịch, nghỉ mát hỗ trợ điều trị theo đúng KH đề ra. Phối kết hợp với Công đoàn Công ty luôn tham gia các chương trình ủng hộ công tác xã hội của Tập đoàn cũng như của tỉnh và địa phương phát động.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động được thực hiện chu đáo. Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung được quy định tại Quy chế quản lý lao động, tiền lương; Nội quy lao động công ty; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế hoạt động xã hội; Quy chế quản lý quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, Công ty đã thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động.

Công ty đã lập và cập nhật hồ sơ VSLĐ đúng quy định, tổ chức đo quan trắc môi trường lao động và có các giải pháp kiểm soát phòng ngừa giảm thiểu yếu tố có hại đến người lao động. Trích lập và sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, của Tập đoàn TKV và quy định của Công ty

#### 4. Kế hoạch phát triển tương lai

- a. Đầu tư phát triển nguồn nhân lực theo nhu cầu của dự án mở mới.
- b. Đầu tư đổi mới công nghệ tin học, vận chuyển đất đá, than bằng băng tải.
- c. Xây dựng và thông qua đề thực hiện Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên nền tảng thực hiện Dự án cải tạo, nâng công suất Mỏ than lộ thiên Cao Sơn đã được cấp Giấy phép khai thác, đáp ứng yêu cầu của Chiến lược phát triển ngành công nghiệp Than Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 55/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2024.

## IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

Năm 20223, Công ty hoạt động hiệu quả, đúng pháp luật. Ban điều hành sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong lãnh đạo đã tạo ra những bước đột phá mới trong quản lý, điều hành đạt được năng suất lao động, năng suất thiết bị tăng cao; tiết kiệm chi phí. Đội ngũ cán bộ đã thể hiện rõ được bản lĩnh, vai trò, trách nhiệm, chủ động thực hiện và phối hợp thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao trong quản lý, điều hành. Đội ngũ công nhân, người lao động đã nâng cao ý thức trách nhiệm, quản lý xe máy tốt hơn, tận dụng tối đa thời gian làm việc trong ca để nâng cao giờ hoạt động làm ra sản phẩm, nâng cao năng suất thiết bị, nhiều xe đạt và vượt định mức TKV và Công ty giao. Những kết quả nêu trên của tập thể CNVC-LĐ Công ty đã góp phần quan trọng đưa Công ty vượt qua khó khăn, thực hiện hoàn thành toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo từ Công ty đến các công trường, phân xưởng, phòng ban với trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản lý, tâm huyết, trách

nhiệm, đoàn kết đã hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Tập thể lãnh đạo tiếp tục tạo dựng đội ngũ CNVC-LĐ gắn bó phát huy truyền thống “kỷ luật và đồng tâm” của người thợ mỏ, xây dựng Công ty phát triển.

## **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Ban điều hành đã tổ chức và chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước và các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - khoáng sản Việt Nam; Sản xuất kinh doanh an toàn, Công ty hoàn thành kế hoạch (điều chỉnh) sản xuất kinh doanh năm 2023, bảo toàn vốn, hoàn thành lợi nhuận ở mức rất cao và bảo đảm thu nhập cho người lao động cao hơn năm 2022.

## **3. Các kế hoạch và định hướng của HĐQT**

Năm 2024, kinh tế thế giới vẫn còn nhiều biến động, đặc biệt là biến động về nguồn cung năng lượng dầu mỏ, khí đốt do ảnh hưởng từ cuộc chiến tranh Nga – Ucraina kéo dài, cuộc chiến tranh Israen - Hamas, dự báo thị trường tiêu thụ Than còn nhiều thách thức. Nhằm đảm bảo lợi nhuận của Công ty, cố gắng cho cổ đông, tranh thủ điều kiện thuận lợi, vượt qua các thách thức và phát triển, HĐQT tập trung giải quyết các vấn đề sau:

a) Chỉ đạo tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 để thông qua các nội dung định hướng cho hoạt động của Công ty.

b) Tăng cường quản trị công ty minh bạch, công khai theo hướng công nghệ hóa, triển khai Đề án chuyển đổi số của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam theo quyết định số 243/QĐ-TKV ngày 31/01/2024, về “phê duyệt Đề án chuyển đổi số của TKV đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030; Thực hiện tốt vai trò của Ban chỉ đạo và tổ giúp việc chuyển đổi số của Công ty theo Quyết định số 1668/QĐ-TCS-TCLD ngày 21/02/2024 của Giám đốc Công ty, V/v Thành lập Ban chỉ đạo và tổ giúp việc thực hiện chuyển đổi số của Công ty đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030. Chỉ đạo, giám sát bộ máy điều hành thực hiện đúng, hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024. HĐQT chỉ đạo Giám đốc điều hành quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật, công nghệ, giảm giá thành sản phẩm, tăng năng suất thiết bị, năng suất lao động, thực hiện hiệu quả quản trị chi phí.

c) Quản trị tốt Công ty, sản xuất kinh doanh an toàn, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, đạt lợi nhuận cao, đảm bảo quyền lợi chính đáng của các nhà đầu tư, cổ đông của công ty.

d) Quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo thu nhập và các quyền lợi của đội ngũ CBCNV-Người lao động trong Công ty.

## **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Hội đồng quản trị**

a) Thành viên, cơ cấu

Hội đồng quản trị công ty gồm 05 ury viên :

- Ông Vũ Văn Khẩn, Chủ tịch HĐQT;
- Ông Phạm Quốc Việt, Ủy viên HĐQT, kiêm Giám đốc điều hành;
- Ông Trần Phương Nam, Ủy viên thường trực HĐQT;
- Ông Vũ Trọng Tuấn, Ủy viên HĐQT;
- Ông Mai Huy Giáp, Ủy viên HĐQT.

Trong 5 thành viên HĐQT có 2 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý công ty và 03 là thành viên HĐQT không điều hành. Các Thành viên HĐQT hoạt động theo quy chế và thực hiện nhiệm vụ cụ thể theo Nghị quyết về phân công từng thành viên. Theo đó mỗi thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

#### b) Các tiểu ban

Các phòng ban trong công ty được giao nhiệm vụ đồng thời là các tiểu ban giúp việc cho HĐQT công ty đã tham mưu, giúp HĐQT chỉ đạo bộ máy điều hành của thực hiện SXKD đúng pháp luật, sử dụng lao động hợp lý, hiệu quả.

#### c) Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã họp 34 phiên họp bằng hình thức họp trực tiếp và họp bằng văn bản, ban hành 229 văn bản, trong đó 34 Biên bản cuộc họp, 40 nghị quyết (34 nghị quyết chung, 04 nghị quyết chuyên đề, 02 nghị quyết liên tịch với Đảng ủy công ty), ban hành 54 quyết định và 102 văn bản khác, đi kèm chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đầu tư; sửa đổi, bổ sung và ban hành mới 01 quy chế quản lý cán bộ Công ty CP than Cao Sơn TKV; ban hành 04 bộ định mức (Định mức năng suất thiết bị, tiêu hao vật tư chủ yếu năm 2023; Định mức nhân công sửa chữa trung đại tu thiết bị Cơ điện, Vận tải; Định mức nhân công sửa chữa các cụm chi tiết thiết bị Cơ điện, Vận tải, Định mức tiêu hao nhiên liệu, dầu nhờn, mỡ máy cho các thiết bị).

Hội đồng quản trị Công ty đã chủ trì việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 theo đúng các quy định pháp luật.

Ngay từ đầu năm, Hội đồng quản trị Công ty đã xây dựng và thông qua Nghị quyết về kế hoạch hoạt động năm 2023, phân công mỗi thành viên giám sát, chỉ đạo bộ máy điều hành theo từng lĩnh vực phù hợp với chuyên môn và duy trì chế độ báo cáo hàng ngày, hàng tháng, quý, năm của Giám đốc với HĐQT về tình hình SXKD, tổ chức, định hướng phát triển công ty, các vấn đề phát sinh...

Thường trực HĐQT thường xuyên tham gia các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Công ty để nắm bắt tình hình, báo cáo HĐQT về công tác điều hành SXKD, quản trị công ty, quản trị chi phí, tài sản, lao động, phân phối thu nhập...; Giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT, các quy chế của Công ty; Đề xuất những biện pháp hữu hiệu kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

Hội đồng quản trị Công ty đã bám sát điều lệ, các quy chế, quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, để thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty.

d) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Ông Vũ Văn Khẩn; ông Phạm Quốc Việt; ông Vũ Trọng Tuấn.

Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không.

Danh sách thành viên HĐQT sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành:

- Ông Phạm Quốc Việt, Ủy viên HĐQT, kiêm Giám đốc điều hành sở hữu 1.167 cổ phiếu của Công ty (mã CK: CST).
- Ông Mai Huy Giáp, Ủy viên HĐQT, kiêm Phó giám đốc điều hành sở hữu 2.450 cổ phiếu của Công ty (mã CK: CST).
- Ông Vũ Trọng Tuấn, Ủy viên HĐQT sở hữu 12.244 cổ phiếu của Công ty (mã CK: CST).

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: 05 người,

- Bà Nguyễn Thị Lịch, Trưởng ban;
- Bà Dương Thị Thu Phong, UV BKS;
- Bà Nguyễn Thị Dung, UV BKS;
- Ông Nguyễn Huy Hoàng, Ủy viên BKS;
- Bà Đào Thị My, UV BKS.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không

b) Hoạt động khác của Ban kiểm soát:

Ban KS đã tập trung kiểm tra, kiểm soát các nội dung theo kế hoạch đã lập liên quan đến các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư của Công ty. Giám sát HĐQT thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, giám sát Ban giám đốc Công ty triển khai nghị quyết của HĐQT, giám sát các chỉ tiêu SXKD do Ban Giám đốc điều hành theo phương án kinh doanh năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2023; Kiểm soát việc điều hành, số liệu báo cáo SXKD hàng tháng, quý, kế hoạch đầu tư xây dựng, lao động tiền lương, tài chính,....

Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, thông qua đó nắm bắt chủ trương, quyết sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kết quả giám sát cho thấy hoạt động SXKD của Công ty diễn ra liên tục, an toàn, ổn định, minh bạch đúng theo quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát đã hoạt động bám sát các nội dung theo kế hoạch công tác; các quy định tại Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các quy chế, nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Hội đồng quản trị trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, của Giám đốc trong các lĩnh vực quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Chủ động phối hợp cùng HĐQT, Giám đốc công ty trong các mặt công tác, quản lý điều hành SXKD của Công ty.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các lợi ích:

ĐVT: 1000 đồng

T.T	Chức danh	Số người	Lương		Thù lao, phụ cấp		Ghi chú
			Người	Tiền	Người	Tiền	
1	Hội đồng quản trị	05			05	271.920	
2	Ban kiểm soát	05	02	448.032	05	265.200	
3	Người quản lý khác	07	07	3.774.816			
	Cộng			4.222.848		537.120	

## b) Giao dịch cổ đông nội bộ:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Đào Thị My	TV BKS	5.000	0,0117	0	0	Bán
2	Phạm Phú Mỹ	Thư ký công ty	92	0,00021	2.600	0,006	Mua
3	Phạm Thị Hạnh	NLQ ông Phạm Phú Mỹ	84	0,00019	7.426	0,017	Mua

## c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ và người/tổ chức liên quan:

Căn cứ Nghị quyết số 01B/NQ-TCS-HĐQT ngày 11/01/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần than Cao Sơn-TKV đã thông qua các hợp đồng giao dịch, Công ty báo cáo kết quả thực hiện các hợp đồng, giao dịch theo Nghị quyết như sau:

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực giao kết hợp đồng, giao dịch	Số Hợp đồng/Ngày ký	Giá trị (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Công ty cổ phần kinh doanh than Cẩm Phả-Vinacomin	Số 170 Trần Phú, P Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	- Các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.	Tổng giá trị:	202,24	Đã thực hiện xong trong năm 2023
				Số 10022/HĐ-TCS-KH ngày 07/12/2022 - Mua bán ĐDLT	81,85	
				Số 3613/HĐ-TCS-KH ngày 18/5/2022 - Mua bán ĐDLT	108,73	
				Số 8457/HĐ-TCS-KH ngày 07/11/2023 - Bãi sàng lẫn than	11,67	
2	Công ty CP Địa chất mỏ-TKV	Số 304 Trần Phú, P Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	- Công tác trắc địa, địa chất, khoan thăm dò và các lĩnh vực phục vụ SXKD của Công ty.	Tổng giá trị:	0,63	Đã thực hiện xong trong năm 2023
				Số 5105/HĐ-TCS-KH ngày 12/7/2023 - thi công PA cắm mốc ranh giới KT DA cải tạo NCSMCS	0,26	
				Số 7498/HĐ-TCS-KH ngày 06/10/2023	0,37	
3	Công ty Than Hạ Long-TKV	Tổ 35, Khu Diêm Thủy, P. Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	- Các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.	số 799/HĐ-TCS-KH ngày 31/12/2022 - thuê quản lý, vận hành thiết bị tại trạm biến áp trung gian 6300kVA-35/6kV - MB +250 khu Khe chằm 2 lộ thiên	0,57	Đã thực hiện xong trong năm 202
4	Viện cơ khí Năng lượng và Mỏ	Số 565 Nguyễn Trãi, P. Thanh Xuân Nam, Q. Thanh Xuân, TP.Hà Nội	- Mua bán vật tư hàng hóa và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.	Tổng giá trị:	3,72	Chưa thực hiện
				Số 1426/HĐ-TCS-KH ngày 27/02/2023	0,57	
				Số 1152/HĐ-TCS-KH ngày 16/2/2023	0,51	
				Số 1597/HĐ-TCS-KH ngày 02/3/2023	0,15	
				Số 2651/HĐ-TCS-KH ngày 07/4/2023	0,08	

			Số 4367/HĐ-TCS-KH ngày 14/6/2023	0,75
			Số 7120/HĐ-TCS-KH ngày 25/9/2023	0,13
			Số 8214/HĐ-TCS-KH ngày 31/10/2023	0,22
			Số 8298/HĐ-TCS-KH ngày 02/11/2023	0,16
			Số 5057/HĐ-TCS-KH ngày 03/8/2023	0,04
			Số 4076/HĐ-TCS-KH ngày 05/6/2023	0,26
			Số 5757/HĐ-TCS-KH ngày 07/11/2023	0,20
			Số 10098/HĐ-TCS-KH ngày 26/12/2023	0,66

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-TCS-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần than Cao Sơn-TKV đã thông qua các hợp đồng giao dịch, Công ty báo cáo kết quả thực hiện các hợp đồng, giao dịch năm 2023 như sau:

(1) Hợp đồng khai thác sàng tuyển chế biến than năm 2023 số 31/2023/HĐKD ngày 10/01/2023 giữa Công ty với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam:

+ Đơn vị ký kết: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

+ Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 7.404 tỷ đồng.

Theo đó hợp đồng giữa Công ty với TKV (*Tập đoàn TKV là cổ đông lớn đang sở hữu 65% vốn điều lệ của Công ty*).

Giá trị thực hiện hợp đồng giữa Công ty với TKV nêu trên đã/và bao gồm thông qua các hợp đồng với các chi nhánh của TKV.

(2) Hợp đồng số 05/HĐ-TTCO ngày 02/01/2023, V/v mua bán than mỏ năm 2023 (vận chuyển bằng đường sắt) giữa Công ty với Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty tuyển than Cửa Ông-TKV: Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 4.021,8 tỷ đồng.

(3) Hợp đồng số 07/HĐ-TTCO ngày 02/01/2023, V/v mua bán than mỏ năm 2023 (vận chuyển bằng băng tải cấp cho Phân xưởng tuyển than 4 - Công ty tuyển than Cửa Ông) giữa Công ty với Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty tuyển than Cửa Ông-TKV. Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 1.261,5 tỷ đồng.

(4) Hợp đồng số 028/HĐ-TTCO ngày 12/01/2023, V/v mua bán than nguyên khai năm 2023 (than nguyên khai giao thẳng) giữa Công ty với Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty tuyển than Cửa Ông-TKV. Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 208,4 tỷ đồng.

(5) Hợp đồng mua bán than năm 2023 số 04/2023/HĐ/KVCP-TCS ngày 31/12/2022 giữa Công ty với Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin. Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 1.912 tỷ đồng.

(6) Hợp đồng mua bán nhiên liệu năm 2023 Số: 02/HĐNT/VTCP-TCS/2023 ngày 28/02/2023 giữa Công ty với Công ty với Công ty CP Vật tư – TKV. Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 1.359 tỷ đồng.

(7) Giao dịch trong năm 2023 của Phụ lục hợp đồng ngày 29/12/2022 của hợp đồng 1968/HĐ-TCS-KH&GTSP ngày 08/4/2014, về việc thuê vận chuyển đất đá bằng hệ thống băng tải, giữa Công ty với Công ty CP Tân Phú Xuân. Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 790,4 tỷ đồng.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV đã thực hiện tốt nguyên tắc cơ bản, hệ thống các quy tắc về quản trị công ty để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty đã thực hiện tốt những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp. Mọi hoạt động của công ty đều công khai, minh bạch, các cổ đông được đối xử công bằng. Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Điều lệ Công ty.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC Việt Nam:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV đã công bố báo cáo tài chính năm 2023 sau kiểm toán vào ngày 25/3/2024 trên Hệ thống Quản lý thông tin Công ty CIMS của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải tại Website của Công ty: [www.thancaoson.vn](http://www.thancaoson.vn) (chọn mục quan hệ cổ đông, Báo cáo tài chính).

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2023, Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV báo cáo UBCKNN và Sở GDCKHN.

Trân trọng!

Nơi nhận :

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (B/c);
- Sở GDCK Hà Nội (B/c);
- HĐQT, BKS, ĐU (B/c-ecopy);
- CĐ, ĐTN, HCCB, các PGĐ, KTT; (ecopy);
- Website Công ty;
- Lưu VP, VPHĐQT.



**Phạm Quốc Việt**

